

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày: 30-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam - Cán bộ hưu trí Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế - Hiệu trưởng Trường THCS Phan Chu Trinh thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 186/39, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 và bà L, sinh năm 1974, cùng trú tại: phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 19/3/2021 đến nay. *Có mặt.*

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Minh Duyên H**, tên gọi khác: B, sinh năm 2001; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979, trú tại: phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 19/3/2021 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

Cháu Ngô Thanh P, sinh ngày 13/3/2007; địa chỉ: Số nhà 78 H, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện hợp pháp của cháu P: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 78 H, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mối quan hệ là cha ruột. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

Cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 25/4/2006; địa chỉ: Số nhà 107 H, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 78 H, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mối quan hệ là bác. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Nguyễn Văn H làm thuê tại hồ bơi PP, địa chỉ số 78 phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do ông Ngô Văn G, sinh năm 1968, làm chủ. Quá trình làm việc, H có quen biết với cháu Ngô Thanh P, sinh ngày 12/3/2007 là con trai của ông G. H và cháu P thỏa thuận đặt mua 01 (một) chai nước hoa trên mạng xã hội để cùng sử dụng. Tuy nhiên, khi chai nước hoa được gửi về, do không có tiền nên H đã không nhận mà trả lại chai nước hoa và H không nói sự việc này cho P biết. Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của cháu P thông qua việc đưa ra những thông tin gian dối liên quan đến việc mua chai nước hoa, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào buổi sáng, một ngày trong tháng 08/2020, tại hồ bơi PP, H nói với cháu P: *“Vết thương của người được H thuê để nhận tội mua chai nước hoa thay cho P đã bị nhiễm trùng. Để P tin tưởng hơn, H cho P xem một tấm hình của một người có vết thương ở lưng.”*, rồi nói P đưa cho H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đưa người này đi điều trị thương tích, P đồng ý đưa tiền cho H. Khoảng 02 (hai) ngày sau, tại quầy bán vé trong khuôn viên hồ bơi PP, P đưa cho H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), gồm các tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) và mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), có được số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 09/2020, H nhắn tin qua tài khoản Messenger gửi cho P với nội dung như sau: *“H cần tiền để đi Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Một người anh trai của H ở Thành phố Hồ Chí Minh muốn tìm ra người đã cho H tiền đi Thành phố Hồ Chí Minh và xúi dục H hút thuốc lá điện tử để đánh người này. P không muốn bị người anh trai này đánh thì cần phải tìm 03 (ba) người để nhận tội thay cho P.”*, H yêu cầu P phải đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), tưởng H nói thật nên P đồng ý đưa tiền. Sau đó, tại gốc cây phía trước nhà P, P đã đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 10/2020, H nhắn tin qua tài khoản Messenger gửi cho P với nội dung như sau: “02 (hai) thằng được thuê đánh dần mặt đã cắt lờn thằng cầm đầu trong 03 (ba) thằng được thuê để nhận tội thay cho P, cho nó không nói được gì, nhưng thằng cầm đầu này đã chết, đã bị quăng xác xuống hồ. Do đó, cần có tiền để tổ chức cho 02 (hai) thằng này bỏ trốn.”, H nói P đưa cho H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng P chỉ đồng ý đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó, P đã đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), có được số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài 03 lần trên cũng trong khoảng thời gian từ tháng 07/2020 đến tháng 09/2020 Nguyễn Văn H đưa ra thông tin gian dối làm cho cháu Ngô Thanh P tin và đưa tiền nhiều lần nhằm chiếm đoạt tiền của P gồm 06 lần khác nhưng số tiền chiếm đoạt mỗi lần chưa đến 2.000.000đ, gồm:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 07/2020 với số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Lần thứ hai: Vào buổi chiều, trong tháng 07/2020 với số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Lần thứ ba: Vào buổi chiều, trong tháng 08/2020 với số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Lần thứ tư: Vào buổi chiều, trong tháng 08/2020 với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Theo cháu P trình bày: lần này cháu P đã đưa cho H số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Lần thứ năm: Vào khoảng tháng 09/2020 với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Lần thứ sáu: Cũng trong tháng 09/2020 với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để thuê người nhưng P không đồng ý nên H cũng giả vờ tự bỏ ra số tiền để thuê người và không lấy tiền của P. Tuy nhiên, Cháu P trình bày: Sau đó 02 (hai) ngày, vào buổi sáng tại gốc cây phía trước hồ bơi PP, P đã đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tổng số tiền mà H dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền của cháu Ngô Thanh P là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), H tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài các lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, Nguyễn Văn H còn rủ Nguyễn Minh Duyên H, sinh năm 2001, trú tại số 33/13 đường 1/5, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cùng thực hiện hành vi cưỡng đoạt chiếm đoạt tiền của cháu Ngô Thanh P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng ngày 18/10/2020, H nhắn tin qua tài khoản Messenger gửi cho P với nội dung như sau: Hai người được thuê đang bỏ trốn, hai người này cần thêm tiền để tiếp tục bỏ trốn. H yêu cầu P phải đưa cho H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). P không đồng ý đưa tiền cho H, H liền nói với P: “Mày không đưa tiền thì tao đánh và méc cha mẹ mày” nhưng P vẫn không chịu đưa tiền cho H. H đến nhà Nguyễn Minh Duyên H và cho H1 biết về việc P nhờ H thuê người để đánh người khác, nhưng P không chịu trả tiền. Đồng thời, H cũng nhờ H1 đi cùng H đến gặp P, mục đích làm cho P sợ để P đưa cho H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). H hứa hẹn sau khi nhận được tiền, sẽ đưa cho H1 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), H1 đồng ý đi cùng H tìm P. Khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông trên

đường GI gần nhà P thì H và H1 gặp P đang cùng cháu Nguyễn Đức D, sinh năm 2006, trú tại: số 107, đường GI, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đi đá bóng. Lúc này, cháu Duy được H1 yêu cầu đi chỗ khác, H nói P trả tiền và chỉ tay về phía H1 và nói: “*Giờ mày muốn sao? Tao chở thằng H1 đến nè*”, H1 nói chuyện với P bằng giọng đe dọa: “*Bây giờ mày có trả tiền không?*”. Do sợ hãi nên P đã đồng ý đưa tiền cho H và H1. Đến tối cùng ngày, H và H1 tiếp tục đi đến nhà gặp P, H1 đứng chờ ở bên ngoài còn H đi vào trong hẻm số 68 GI, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng gặp P, tại đây P đã đưa cho H số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). H đòi P phải đưa 1.000.000đ (một triệu đồng), nhưng P không đồng ý nên H cầm số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) đi về và chia cho H1 số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Số tiền trên H, H1 tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, cháu P trình bày tại thời điểm trên, P đã đưa cho H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Lần thứ hai: Vào cuối tháng 10/2020, H nhắn tin qua tài khoản Messenger gửi cho P với nội dung như sau: “*Hai thằng bỏ trốn đã bị bắt, cần tiền để bảo lãnh hai thằng này ra*”, H yêu cầu P phải đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), P không đồng ý đưa tiền cho H. Do đó, H và H1 đã bàn nhau và mua các dụng cụ y tế là bông băng và thuốc đỏ để băng ngón tay của H1 và đưa ra thông tin về việc H1 đã bị chặt đứt một ngón tay để đe dọa P, H và H1 đi tìm gặp P trước cổng trường THCS cấp 2 L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và hẹn gặp P đến quán cà phê MILANO trên đường GI, phường L, thành phố B để đợi P đưa tiền nhưng P không chịu ra. Do đó, H1 đã dùng tài khoản Messenger của H để ghi âm dạng tin nhắn thoại bằng giọng nói của H1 với nội dung: “*Mày có ra gặp tao không?*”, “*Mày có tin tao cắt tiết mày không*”, “*Mày coi chừng ra ngoài đường người ta đâm*” và nhắn tin đe dọa để P đưa tiền. Do sợ hãi nên P đã đồng ý đưa tiền cho H và H1. Đến tối một vài ngày sau đó, H và H1 đến khu vực gần nhà P, H1 đứng chờ ở phía xa, còn H đi lại gặp P, P đã đưa cho H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). H đưa cho H1 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền trên H, H1 tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, cháu P trình bày: tại thời điểm trên, P đã đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Ngoài ra, vào ngày 08/11/2020, H và H1 tiếp tục nhắn tin nói chuyện với P qua tài khoản Messenger với nội dung đe dọa P phải đưa số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nếu không H sẽ nói toàn bộ sự việc cho cha mẹ của P biết nhưng đã bị gia đình P phát hiện sự việc và trình báo cho Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

Do quá trình phạm tội diễn ra trong thời gian dài, bị cáo Nguyễn Văn H từng bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não năm 2018. Bị hại Ngô Thanh P chưa đủ 16 (mười sáu) tuổi, nhận thức còn hạn chế nên giữa lời khai của các bị cáo và bị hại có một số tình tiết chưa phù hợp với số tiền đưa và nhận.

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSBL, ngày 14 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Minh Duyên H về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H

phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị cáo Nguyễn Minh Duyên H về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 và khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 05 năm đến 06 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản và 24 tháng đến 30 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội từ 06 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Duyên H** từ 04 năm đến 05 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại của bị Hại Ngô Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S. Đây là tài sản của bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

** Về bồi thường thiệt Hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền chiếm đoạt và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Bị cáo H tác động đến gia đình đã bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Minh Duyên H hiện chưa bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nên buộc bị cáo H1 bồi thường cho bị hại là phù hợp.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin lỗi bị hại, nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị Hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Duyên H đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị Hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ, chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 08/2020 đến tháng 10/2020, tại phường Lộc Sơn, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn H đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối làm cho cháu Ngô Thanh P tin và giao tài sản để chiếm đoạt tổng số tiền là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Minh Duyên H đã 02 lần có hành vi đe dọa dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần cháu Ngô Thanh P, sinh ngày 12/3/2007, chưa đủ 16 tuổi để chiếm đoạt hai lần với tổng số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) của cháu Ngô Thanh P.

Hành vi của các bị cáo H, và H1 đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã đe dọa dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần và đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu tiêu xài cho cá nhân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo H đã bồi thường thiệt hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo H được áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều cưỡng đoạt tài sản của cháu Ngô Thanh P 02 lần. Bị cáo H đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu P và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Vì vậy, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo H bị áp dụng thêm “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo như sau:

Đối với Nguyễn Văn H là người rủ rê bị cáo H1, là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực và phạm hai tội, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên tính chất, mức độ cao hơn bị cáo H1.

Đối với bị cáo H1 là người giúp sức tích cực cùng bị cáo H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên tính chất, mức độ thấp hơn bị cáo H.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về pH1t bổ sung: Miễn phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại của bị hại bị Hại Ngô Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S. Đây là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về bồi thường thiệt Hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự, giải quyết như sau:

Bị hại cháu Ngô Thanh P và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền bị chiếm đoạt và tiền tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bị cáo H tác động đến gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Minh Duyên H hiện chưa bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên ghi nhận.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với cháu Ngô Thanh P, đã có hành vi trộm cắp tài sản là tiền của gia đình mình để giao cho bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Duyên H. Tuy nhiên, tại thời điểm trộm cắp tiền P chưa đủ 16 tuổi. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự.

[13] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là căn cứ chấp nhận.

[14] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Duyên H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 và khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 05** (năm) năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản và **01** (một) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Duyên H 04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, số seri: R58N73RH3B. Imei 1: 351662613700824, số Imei 2: 352465213700825. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Duyên H bồi thường cho bị hại cháu Ngô Thanh P (đại diện hợp pháp là ông Ngô Văn G) số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Duyên H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Minh Duyên H phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công